

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2024.
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và ông Phan Văn Tiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 12/9/2024 và ngày 17/9/2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị H**; sinh năm: 1987; địa chỉ: **Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**, có mặt.

2. Bị đơn: **Anh Trần Văn H1**; sinh năm: 1987; địa chỉ: **Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**; có mặt, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn **chị Hoàng Thị H**:

Về tình cảm: **Chị Hoàng Thị H** và **anh Trần Văn H1** đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2013, tại **UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại **tổ dân phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì **anh Trần Văn H1** đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong bốn năm đầu thì **anh H1** vẫn gửi tiền về cho **chị H1** để chăm lo cho gia đình, còn bốn năm tiếp theo thì không chăm lo làm ăn dính vào tệ nạn cờ bạc, trai gái nên không gửi tiền về để **chị H1** chăm lo cho gia đình, dẫn đến giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021, đến ngày 28/4/2023 thì **anh H1** bị trục xuất về Việt Nam. Sau khi về thì vợ chồng

sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xung đột lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không thể chia sẻ cùng nhau, không thể tìm được tiếng nói chung. Chi Hoài không thể chịu đựng thêm được nữa, chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống tại xã H từ tháng 6/2024 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân đã cắt đứt mọi quan hệ. Nay **chị Hoàng Thị H** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị **H** được ly hôn với **anh Trần Văn H1**.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là **Trần Thị Khánh H2**, sinh ngày 08/9/2013 và **Trần Ngọc D**, sinh ngày 08/6/2015 hai con đang do chị **H1** nuôi nên chị **có nguyện vọng nhận nuôi hai con**. Về cấp dưỡng nuôi con yêu cầu anh **H1** cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng một con là 2.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn **anh Trần Văn H1** trình bày:*

Về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như anh **H1** đã trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có xảy ra mâu thuẫn do lời ăn tiếng nói thường ngày. Lý do mâu thuẫn không có xảy ra trầm trọng, nên anh **H1** có nguyện vọng được đoàn tụ. Nay chị **H1** làm đơn xin ly hôn anh **H1** không nhất trí ly hôn, vì anh **H1** người theo đạo thiên chúa giáo nên không thể ly hôn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng hai có con chung, nếu Tòa án giải quyết ly hôn **anh Trần Văn H1** xin nhận nuôi cả hai con, về cấp dưỡng nuôi con anh **H1** không yêu cầu chị **H1** phải cấp dưỡng nuôi hai con. Tại văn bản thỏa thuận nuôi con của anh **Trần Văn H1** gửi đến cho Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, giữa anh **H1** và **chị H1** đã thỏa thuận giao hai con cho **chị H1** nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con **anh H1** cấp dưỡng mỗi con một tháng là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, **chị Hoàng Thị H** đã nhất trí đã ký vào đơn, **anh H** đã đến nộp để giải quyết theo thỏa thuận.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau có thể trở về đoàn tụ, nhưng **chị H** và **anh H** không thể đi đến thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên vụ án phải đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Chị Hoàng Thị H** có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn **anh Trần Văn H1** có địa chỉ cư trú tại **tổ dân phố H, thị trấn H,**

huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Bị đơn **anh Trần Văn H1** đã biết được Tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để trình ý kiến tại bản tự khai, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết ly hôn. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Hoàng Thị H** và **anh Trần Văn H1** kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** vào ngày 16/7/2013 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vợ chồng sống không hợp nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến bất hòa quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, **chị H1** đã bỏ về nhà cha mẹ tại **xã H, huyện H** từ tháng 6/2024 cho đến nay, hai bên cắt đứt mối quan hệ tình cảm. **Anh H1** có mong muốn **chị H1** quay trở về đoàn tụ, nhưng **chị H1** không nhất trí. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc **chị Hoàng Thị H** làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận **chị Hoàng Thị H** được ly hôn **anh Trần Văn H1**.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là **Trần Thị Khánh H2**, sinh ngày 08/9/2013 và **Trần Ngọc D**, sinh ngày 08/6/2015, hai bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con để con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét thấy việc **chị H1** và **anh H1** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Ngày 16/9/2024 **anh Trần Văn H1** đã nộp văn bản thỏa thuận nuôi con giữa **anh Trần Văn H1** và **chị Hoàng Thị H** đã gửi đến **cho Tòa án nhân dân huyện Hương Khê**, giữa **anh H** và **chị H** đã thỏa thuận được **giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh H cấp dưỡng mỗi con một tháng là 1.000.000đ/tháng**, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và được **chị Hoàng Thị H** đã nhất trí đã ký vào đơn, nên được chấp nhận sự **thỏa thuận này**. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao cho **chị Hoàng Thị H** nuôi dưỡng hai con tên **Trần Thị Khánh H2**, sinh ngày 08/9/2013 và con tên **Trần Ngọc D**, sinh ngày 08/6/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con **về cấp dưỡng nuôi con anh H cấp dưỡng mỗi con một tháng là 1.000.000đ/tháng**, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. **Anh Trần Văn H1** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: **Chị Hoàng Thị H** phải chịu án phí ly hôn, anh **Trần Văn H1** chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của **chị Hoàng Thị H** được ly hôn với **anh Trần Văn H1**.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho **chị Hoàng Thị H** được quyền nuôi dưỡng hai con con tên **Trần Thị Khánh H2**, sinh ngày 08/9/2013 và con tên **Trần Ngọc D**, sinh ngày 08/6/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con **anh Trần Văn H1** phải cấp dưỡng mỗi con một tháng là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn H1 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: **Chị Hoàng Thị H** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn; anh **Trần Văn H1** phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng theo định kỳ. **Chị Hoàng Thị H** đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008028 ngày 28/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại tòa khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Vĩnh;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân minh

Phan Văn Tiến

Lê Văn phú

